

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



LÊN GIỚI

Số 39

Truyện của TRÚC-KHÊ

9-7-42

Mỗi số 0\$12 — 3 tháng 1\$50 — 6 tháng 2\$80 — cả năm 5\$50

Mandat gửi ở: VŨ ĐÌNH LONG chủ nhà xuất bản TÂN DÂN Hanoi

MỚI XUẤT BẢN

DANH NHÂN VIỆT-NAM

Của PHAN TRẦN-CHỨC. — Tủ sách Tao Đàn
Bản thường giá 0\$70. — Bản đặc-biệt lụa đỏ giá 4\$

CÔ GÁI LÀNG SƠN HÀ

Tiểu-thuyết của NGỌC-GIAO

Những Tác-Phẩm Hay. — Giá bán 0\$90

TÀ AO LỤA

Tiểu-thuyết dài của THANH-CHÂU

Những Tác-Phẩm Hay. — Giá bán 0\$60

Đã bán

HÈ DUY-TÂN

Một tập văn Hè chuyên về giáo-dục, trí-dục đức-dục cho hầu hết các bạn trẻ, có nhiều chuyện vui, cuộc đố, do Thái-Phỉ, Đ.T. Nhất Lan Khai, Ng. Tố, Thiều Quang biên soạn. Bìa và tranh ảnh do Họa sĩ Thụy Chương và Mạnh Quỳnh vẽ. 64 trang, khổ lớn, giá 0\$60.

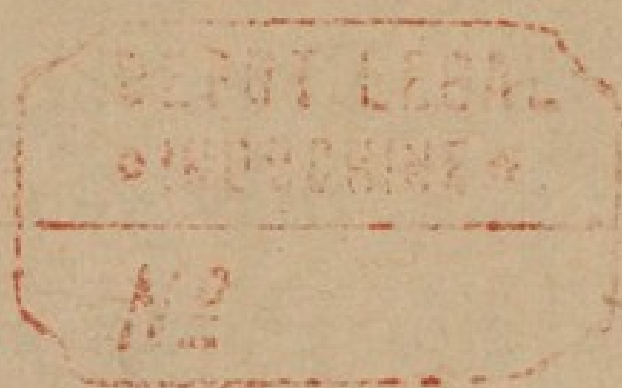
RỖN SÓNG BẠCH ĐẰNG của Lan Khai và Nguyễn Tố giá 0\$70

Đang in: **NGÀY MAI**, tập hồ sơ Thời đại của ông Phan trần Chúc.

Các bạn nhớ đón mua ngay. Số in có hạn. Cần thêm nhiều Đại-lý ở các Tỉnh và phủ, huyện.

DUY TÂN THƯ XÃ 52B KHÂM THIÊN HANOI

LÊN GIÒ'I



Trường học cụ đồ Dương

CỤ đồ Dương Trám đi chơi về đến cổng, thấy bọn học-trò ở nhà đương nô đùa như ngựa, mà to mồm nhất, nghịch hống nhất, lại vẫn là trò Phạm Tử-Hư. Cụ dừng bước lại ở bên ngoài cánh cổng, khẽ nhòm vào xem họ nghịch những trò gì. Cụ thấy Tử-Hư đương ngồi ở bờ cửa, tay cầm chiếc roi mây của cụ vẫn dùng để đe nẹt học trò, đập xuống đất đánh « chát » một tiếng rồi lên giọng thầy mà quát :

— Hãy nằm tắt cả xuống đây. Những đứa này không đánh không được. Học với hành gì mà mỗi đứa có mấy dòng, học mãi không thuộc !

Những trò nhỏ cười ồ cả lên. Nhưng cũng có anh khôn sỏi, mắng lại Tử-Hư :

— Anh Hư giỏi lắm đấy. Thầy về tôi thừa cho mà xem. Anh là thầy chúng tôi đấy à ?

Tử-Hư trợn mắt.

— À, thằng Hải hách nhỉ. Tao thách mày về thừa thầy đấy. Thừa thì thầy cũng chẳng làm gì tao, vì tao học giỏi, thầy yêu tao.

— Học giỏi nhưng anh hay làm bộ, thầy chẳng mắng cho luôn đấy à ?

— Được, cứ mà thừa đi. Tao thì *giả* cho và tao không làm gà câu đối cho nữa.

Bọn học trò nói :

— Thôi Hải ạ, mày đừng mách thầy nữa. Anh Hư không gà câu đối cho, mày làm thế nào ?

— Không cần, tao làm lấy.

— Làm lấy ! có nhớ hôm phải vòng mép không ?(1)

Tử-Hư cắt cái roi mây của thầy vào trong nhà, đến cạnh Hải đầu-dịu :

— Này Hải, *tớ* đùa thế, *đăng ấy* định thừa thầy thật à ?

Hải nói :

— Đùa đâu lại đùa thế được. Anh làm như thầy chúng tôi, thế là anh hỗn xược với thầy.

— Ừ thì thôi không đùa thế nữa. *Tớ* cắt roi của thầy đi rồi kia mà. Thầy về đừng thừa, mai *tớ* lại

(1) Ngày xưa học trò làm câu đối trái luật bằng trắc, thầy thường lấy bút son vòng mép.



Cụ dừng bước lại bên ngoài cánh cổng

gà câu đối cho. Bây giờ chúng ta chơi rồng - rắn đi, anh em !

Bọn học trò :

— Thôi không đùa mãi nữa, chúng tôi đã thuộc bài đâu. Vả lại nhớ đương đùa thầy về thì sao !

Tử-Hư nói :

— Còn sơi thầy mới về. Mấy khi được hôm thầy đi vắng, ta hãy chơi đùa cho thỏa. Thầy về đã có tờ sớ gì.

— Dễ thường thầy sợ anh !

— Chẳng sợ thì thầy cũng nề tở lắm chứ. Thầy vẫn khen tở là người học - trò thông-minh nhất của thầy kia mà. Ngày sau tở sẽ làm quan cho mà xem. Thôi nào, có chơi thì chơi không thầy về bây giờ.

Hải nói :

— Rồng-rắn phải để tôi làm đầu !

Tử-Hư bĩu môi :

— Mày đòi làm đầu ! Mày đáng được làm đầu ở giữa bấy nhiêu người à ? Thôi đấy, đứa nào bằng lòng để cho nó làm đầu thì theo nó đi.

Bọn học-trò không ai theo Hải, đều bám cả vào sau Tử-Hư ; Hải cũng lại phải theo nốt.

Rồng-rắn bắt đầu chạy do Phạm Tử-Hư đi đầu, chạy vòng quanh giàn hoa thiên-lý, lại vòng quanh cái bể chứa nước. Bất ngờ trong khi chạy, Tử-Hư xô vào chậu lan trên thành bể. Cái chậu rơi xuống vỡ tan tành. Bọn học-trò sợ hãi rụng rời. Rồng-rắn tự nhiên phải dứt ra từng khúc. Chúng nhìn Tử-Hư.

— Thôi lục-tùng-phèo ! Thôi chết anh Hư làm vỡ chậu lan của thầy rồi. Tự anh đầu tiêu bầy ra rồng-rắn, lại tự anh đánh vỡ của thầy đấy nhé.

Chợt có tiếng nói hoảng hốt :

— Thôi chết thầy đã về kia kìa ! Lạy thầy ạ.

Bọn học trò đều sợ hốt-hải, nhưng đồng thanh chào :

— Lạy thầy ạ !

Lặng-lẽ đi vào, cụ đồ nhìn Tử-Hư và tất cả bọn học trò với đôi con mắt rất nghiêm lệ. Một trò nhỏ sợ quá, run lập-cập và ngập-ngừng nói :

— Thưa thầy không... không phải con... Anh Hư đấy ạ.

Tử-Hư lườm cậu học-trò ấy rồi nói :

— Chỉ láo ! Tại một mình tôi đấy ư ?

Cụ đồ quát :

— Thôi im ngay. Tao biết hết cả. Rồi tao hỏi tội. Bây giờ, hãy lấy cái sọt nhặt hết những mảnh chậu kia đi. Tao bảo thằng Hư đấy. Còn những đứa này, khỏe đùa lắm, phạt phải nhổ cỏ vườn từ giờ đến tối.

Thấy sự trừng phạt của thầy không lấy gì làm dữ lắm, bọn học trò mới trút nhẹ được sự sợ-hãi hồi-hộp ở trong người. Chúng rủ nhau vào vườn nhổ cỏ. Cụ đồ Dương cúi lượm lấy những giò lan để rồi trồng vào cái chậu khác. Trong khi ấy thì Tử-Hư lúi húi nhặt những mảnh chậu vỡ bỏ vào một cái sọt nan. Thấy Tử-Hư nhặt xong rồi, cụ đồ dịu-dàng hỏi :

— Thế nào, nhặt đã hết những mảnh vỡ chưa ?

Tử-Hư nói :

— Thưa thầy hết rồi ạ.

— Thế anh học-trò thông minh nhất của thầy hãy thử lấy khiếu thông minh mà đoán xem thầy định bảo anh đem cái sọt ấy đi đâu bây giờ ?

Thấy thầy lại nói chuyện thân - mật dễ-dàng, Tử-Hư nhí nhảnh đáp :

— Thưa thầy, thầy định bảo con đem đi đồ ở ngoài bụi tre.

Cụ đồ lắc đầu :

— Không phải.

— Hay thầy bảo con đem ra đồ ở lối đi ngoài cổng cho khi mưa đổ lội.

— Vẫn không phải.

Tử Hư đứng ngẩn ra một lúc, nghĩ hai điều ấy mà không đúng thì không biết thầy định thế nào. Thấy Tử-Hư mãi không giả nhời, cụ đồ hỏi :

— Thế nghĩa là anh không đoán ra ?

Tử-Hư bẽn lễn :

— Vâng, hai điều ấy không phải thì con không thể đoán được.

Cụ đồ cười nhạt :

— Vậy anh hãy đội cái sọt ấy lên đầu rồi tôi sẽ bảo.

Tử Hư hơi ngẩn ngại. Cụ đồ quát :

— Tôi bảo anh có nghe không ?

Tử-Hư vội nâng cái sọt đội lên đầu, chờ nghe lệnh thầy. Cụ đồ lại nói :

— Anh cứ đội như thế mà quỳ xuống đây cho đến lúc nào tôi cho phép đứng dậy.

Tử-Hư không dám trái lệnh, phải đội cái sọt quỳ



*Anh cứ đợi như thế mà quỳ xuống đây cho đến
lúc nào tôi cho phép đứng dậy...*

xuống đất, vẻ mặt buồn bã và hồ thẹn, không dám
nhìn vào đám anh em. Cự đồ bảo :

— Đây, tôi định như thế mà anh không đoán ra
được, vậy thì anh cũng chẳng thông minh gì. Trước
kia tôi có khen anh là người học-trò thông - minh,
nhưng hôm nay mới biết tư-chất anh cũng tầm thường,
từ nay anh đừng tự-phụ nữa.

Biết là thầy định trừng-phạt sự đùa nghịch đánh
vỡ chậu hoa của thầy, và đồng thời trừng-phạt sự
kiêu-căng nữa, Tử-Hư sợ hãi cúi đầu then-lét.

Người học trò có nghĩa

Hôm ấy mãi đến tối mịt, cụ đồ Dương Trạm mới tha cho Phạm Tử-Hư cùng các học-trò khác được trở về nhà. Sáng hôm sau học trò đến học đông đủ, cụ đồ gọi Tử-Hư đến gần rồi hỏi Tử-Hư cùng các học trò rằng :

— Các anh có biết người ta ở đời có cái nết gì xấu nhất không ?

Các học-trò ngơ-ngác nhìn nhau, Tử-Hư cũng chẳng biết sao mà trả lời. Một gã học-trò nhỏ đoán phỏng ý thầy rồi đứng dậy thưa :

— Thưa thầy, có nết đùa nghịch dễ vỡ chậu hoa của nhà thầy là xấu nhất ạ.

Cụ đồ bật cười, các học trò cũng phải cười theo. Cụ đồ nói :

— Đó cũng là một nết xấu, nhưng chưa phải là nết xấu nhất. Nết xấu nhất ở đời, đó là cái nết kiêu-căng. Kiêu-căng các anh có biết là gì không ? Là tự khoe mình hay, tự hợm mình giỏi. Nội bấy nhiêu học trò của thầy, như thầy vẫn khen, Tử-Hư quả có thông minh hơn cả. Hôm qua thầy giận mà hắt hủi, kẻ cũng tội nghiệp. Song tuy thông minh mà Tử-Hư lại phải cái nết kiêu-căng, thực là rất xấu. Nếu không biết sửa đổi thì không sao nên được người học trò hay.

Phàm người có nết kiêu-căng, tức là cứ tự cho mình làm đủ làm thừa rồi, như thế thì không thể mỗi ngày một tấn tới hơn. Muốn tấn tới, lúc nào cũng phải nghĩ rằng mình còn thiếu kém, còn chưa đủ. Không những thế, đối với mọi người chung quanh, nết kiêu-căng làm cho không ai ưa được, người ta đều ghét-gủa chê cười. Xưa nay thầy vẫn thấy ở Tử-Hư có thói tự phụ cái tài học của mình. Thầy đã từng răn bảo nhiều khi. Thế mà thói ấy không hề sửa đổi lại được tí nào. Hôm qua trong lúc vắng thầy, trước mặt các anh em đồng môn, Tử-Hư đã có những việc làm, những lời nói, tỏ vẻ kiêu-căng vô-lẽ lắm. Thầy về đến cổng, đã thấy và nghe rõ hết cả. Vì thế thầy rất buồn rầu cho Tử-Hư.

Trò Hải thưa :

— Thưa thầy, anh ấy lấy roi mây của thầy ra vụt xuống đất, làm như thầy vậy.

Cụ đồ nói :

— Ta biết hết cả rồi mà. Lỗi đó nặng lắm đấy, không biết Tử-Hư có biết hối-hận không? Lại còn chúng bay nữa, làm sao lại cứ nhờ nó làm gà câu đối cho? Học hành như thế thì thật là hoài công. Sau này nếu không chừa đi thì từ đũa nhờ đến đũa làm đều phải ra khỏi cửa ta. Ta không thể nào nhận được những đứa học trò chẳng vâng theo lời thầy dạy bảo,

Từ nãy vẫn đứng im then-lét nghe thầy quở-mắng, Tử-Hư bấy giờ thấy hối hận vô cùng. Chàng đã hiểu ra nét kiêu-căng là xấu, không những hại cho đường tu tiến của mình, mà lại có hại cho tình giao-du đối với mọi người là khác. Chàng quỳ xuống chấp tay nói với cụ đồ rằng :

— Lạy thầy, nghe nhời thầy dạy, con đã hiểu rõ nét xấu ấy của con rồi, con đã biết hối hận lắm rồi. Từ nay con xin sửa đổi nét ấy, không bao giờ lại như thế nữa.

Từ đấy Tử-Hư rất khiêm-tốn nhã-nhận, mất hẳn nét kiêu ngày trước, anh em trong trường cho đến người cả làng Nghĩa-lư (1) ai cũng đều ngợi khen. Cụ đồ Dương thường nói :

— Tử-Hư ngày nay khác hẳn Tử-Hư ngày trước. Ngày nay hẳn là người tài học và đức hạnh, tiền trình rộng lớn, chưa biết đâu mà hạn-lượng được.

Đương khi tình thầy trò khẩn-khít và học nghiệp của Tử-Hư tấn-tới, thì Dương tiên sinh không may bị bệnh mà mất. Tử-Hư thương xót thầy như người mất cha mẹ, làm gian nhà bên cạnh mộ thầy, ở đấy đọc sách và giữ mồ, hết ba năm rồi mới trở về. Gần xa đều khen ngợi là người học trò có nghĩa.

(1) Thuộc huyện Cầm-giang Hải-dương.

Cụ đồ Dương hiện về sau khi đã chết

TUY có cái tài học lỗi lạc như vậy, nhưng Tử-Hư đi thi mấy khoa, đều không đỗ cả. Bấy giờ vào khoảng cuối đời Lý và đầu đời Trần, triều đình hàng sáu bảy năm mới mở khoa một lần. Thế mà Tử-Hư thi trượt đã đến hai ba khoa, kẻ cũng đã đáng chán nản lắm. Năm ấy, Tử-Hư tuổi đã ngoài bốn mươi, chàng rời khỏi quê hương, sang trọ ở kinh thành Thăng-long cho tiện việc xôi kinh nấu sữ, chờ đến khoa lại đi thi nữa. Chàng trọ trong một cái xóm phía tây hồ Dâm-đàm, tức là hồ Tây ngày nay. Chàng rất yêu thích phong cảnh hồ, những khi gió sớm trăng chiều, thường thủng thỉnh ra chơi bờ hồ, nhìn làn khói nước mông-lung, với những lâu đài đảo bóng xuống lòng hồ, băng khuâng tưởng như mình lạc vào cảnh mộng. Lại có lúc chàng thuê thuyền, cùng đôi ba người bạn văn-mặc, cùng nhau lên đênh trên mặt nước, ngâm thơ uống rượu, nói cười vui-vẻ và thách-đố nhau chỗ nào là vũng trâu vàng nằm.

Một buổi sáng, chàng xuống phố đi học rất sớm. Hôm đó sương mù dày đặc, ngoài đường chưa mấy người đi lại. Chàng ở nhà ra vừa đến con đường trên bờ hồ, bỗng trông thấy ở trong sương mù, thấp thoáng

có bóng tàn quạt và xe kiệu đi lơ lửng ở trên không. Kể lại có một cỗ xe nạm những ngọc trai, chung quanh có người hầu hạ rất nghiêm túc, Tử-Hư nhìn thì người ngồi trên xe, chính thầy học mình là Dương Tràm. Hết sức kinh ngạc, Tử-Hư vội vàng chạy đến gần xe chào lạy. Nhưng Dương tiên-sinh không cho đỗ xe xuống, chỉ lấy tay vẫy rồi bảo Tử-Hư rằng :

— Đây ở giữa đường không tiện trò chuyện. Vậy tối mai nhà ngươi nên đến đền Trấn-võ (Quán-Thánh) ở cửa Bắc, thầy trò sẽ hàn huyên, trò chuyện một đêm.

Phút chốc, những xe kiệu ấy đã đi mất vào trong sương mờ.

Tử-Hư nghĩ thầy mình, chắc hẳn sau



Tử-Hư cầm roi mây đe nạt các bạn...

khi mất đi, đã được lĩnh một chức vị gì trong cõi minh-minh, nên mới có cái nghi vệ như mình vừa trông thấy. Dù sao thì sự hiển-hiện đó cũng lạ lắm ; và nếu tối mai mình quả lại được gặp thầy thật thì mới càng kỳ-dị biết bao.

Hôm sau, Tử-Hư mua một chai rượu, mấy quả nem, đúng hẹn đến chờ ở đền Trấn-võ. Một lúc, quả thấy Dương tiên-sinh xuất hiện. Tiên-sinh ăn vận sang trọng, coi đường-bệ như một ông quan. Tử-Hư mời thầy ngồi xuống gốc cây cổ thụ. Thầy trò cùng đánh chén suông. Rồi chàng hỏi :

— Thừa thầy ngày nay thầy trở nên sang trọng rực-rỡ khác hẳn với ngày năm trước, con thật không hiểu duyên do ra làm sao. Mong thầy kể cho con biết để con mừng.

Dương tiên-sinh uống cạn một chén rượu lớn rồi nói:

— Ta hồi còn sống, thực ra cũng chẳng làm được điều thiện nào lớn lao, chỉ biết hết lòng giữ sự tín-nghĩa với thầy bạn, không lừa dối ai, lại rất kính trọng tờ giấy có chữ của thánh hiền, trông thấy tất phải nhặt đốt. Vì thế ta được đức Tử-dồng đế-quân khen ngợi là người có tâm địa tốt, tâu với Thượng-đế, cất cho làm chức Trục-lại ở đền ngài. Mà trong các đền Tử-dồng đế-quân ở nước Nam ta thì đền Trấn-võ

này là một. Bữa nọ ta theo hầu linh-giá của ngài lên châu Thượng-đế, tình cờ lại gặp nhà người, đó cũng là một cái nhân-duyên.

Tử-Hư nói :

— Thầy giữ chức ấy ở trong phủ Tử-đồng đế-quân, vậy chẳng hay những việc sống chết thọ yếu của người ta, thầy có được biết không ?

— Không, đó không phải công việc của ta.

— Bẩm thế thầy trông nom về việc gì ?

— Trông nom về việc thi cử của các học trò trong thiên hạ. Phàm học hành thi cử, khoa danh cao thấp của các người sĩ-tử, đều là việc hệ thuộc vào ta.

Tử-Hư mừng rỡ nói ;

— Nếu vậy thì may lắm. Hẳn thầy biết rõ việc cùng đạt của con mai sau thế nào, xin thầy bảo cho con biết.

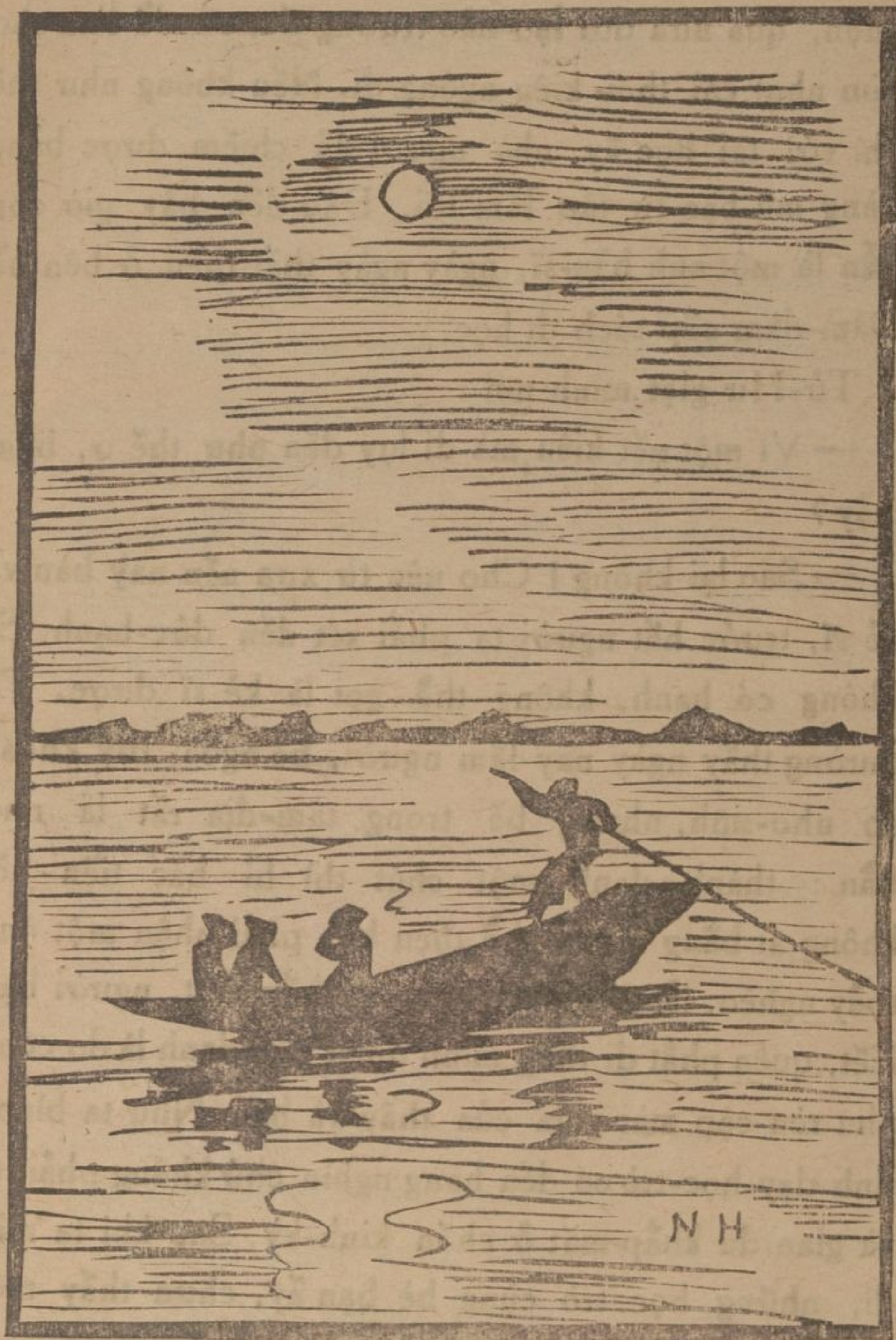
— Cứ như học văn văn chương của nhà người thì hiện thời không ai sánh bằng, lại thêm có nét trung-hậu, tính thành-thực. Nhà người chính là một người đủ tư cách lấy khoa danh lắm. Nhưng chỉ vì hồi còn niên thiếu, nhà người thường đem văn chương mà kiêu ngạo với mọi người khác, đó cũng là một điều tổn đến âm-đức. Vì sự ấy, Thiên-dình bắt phải đổ

muộn, quá nửa đời lạo-đảo trường ốc, cốt để làm cho cùn nhụt cái thói kiêu-ngông đi. Nếu không như thế thì với tài học ấy, nhà ngời đã chiếm được bằng vàng mũ bạc từ lâu lắm rồi. Đâu đến bây giờ còn vẫn là một anh hàn-sĩ, ngày ngày thất thểu ở bên hồ Dâm-đàm cắp sách đi học.

Tử-Hur giật mình nói :

— Vì một nét kiêu mà di lụy đến như thế ư, bầm thầy ?

— Sao lại không ! Cho nên từ xưa đến nay bàn về kẻ sĩ, trước hết người ta phải xét đến đức-hạnh. Sĩ không có hạnh, không thể gọi là kẻ sĩ được. Ta thường thấy ngày nay lắm người, bề ngoài tuy khoác áo nho-sinh, nhưng bề trong tâm-địa rất là nhờn : thành danh một chút thì bĩ bác tiền-bối không ai bằng mình, hồ thẹn khi phải nhận một ông thầy nghèo, lảng tránh khi trông thấy một người bạn kiết, quên phắt đi rằng mình được nên danh là do công phu rèn-cập mài-giũa của thầy và bạn. Như ta bình-sinh dạy học-trò có đến hàng nghìn chữ không phải ít, và giao du khắp mặt ở chốn kinh-kỳ. Sau khi ta mất đi, những học trò cùng bè bạn ấy, chưa thấy một người nào đến trước mồ ta, đốt một nén hương thơm, nghiêng vài cốc rượu nhạt để viếng hồn người dưới



Có lúc chàng cùng đôi ba bạn vẫn mặc, cùng nhau
lênh đênh trên mặt nước, ngâm thơ uống rượu

suối vàng. Cho hay nhân-tình thế-thái, bạc bể đến như thế là cùng. Vì thế mà ta vẫn eảm tấm lòng tốt của nhà người đối với ta lắm.

Tử-Hư nói :

— À, nhân tiện con xin hỏi thầy. Gần đây ở kinh thành Thăng-long, con thấy nhiều sự nhơ nhớp : làm tội thì bất trung, làm con thì bất hiếu, làm bạn thì lường gạt . . . Không biết những người ấy chết đi, có bị sự trừng-phạt gì không, hay là cứ được hưởng tôn-vinh lâu dài ?

Dương tiên-sinh cười mà nói rằng :

— Người ta giống thứ cây gì, tất sẽ được hái quả của thứ cây ấy. Lồng lộng lưới giời, tuy thừa mà không lọt một tý gì cả. Có điều là thời vận hoặc còn chưa đến mà thôi. Nhà người nên cố gắng tu lấy đức tốt cho mình, hãy gieo thứ cây tốt để mà sau này thu hoạch lấy thứ quả tốt.

— Con thấy ngày nay những học-trò sắp sửa đi thi thường đến đảo cầu ở đền Trấn-võ này rồi ngủ lại đây để mong Đế-quân ứng mộng cho, cho biết công-danh của mình có không, sự ấy đúng hay là không đúng ?

— Đức Đế-quân còn bận trăm công nghìn việc ở khắp bốn phương, ngày xem xét giấy tờ, đêm lên châu

Thượng-đế, đâu có thì giờ dùng vào những việc tỷ-mỷ như thế. Song người nào giữ lòng chay-sạch và thành-kính thì cũng có khi tinh-thần cảm thông được, rồi trong khi bập-bùng hoảng-hốt, sẽ thấy những cái điềm ứng có thể đoán biết về tương-lai. Sự đó là do ở lòng chí-thành cảm-thông, chứ chẳng phải Đế-quân ngài đã dùng công một cách vụn vặt thế.

— Vậy thì việc phóng bảng cửa giới, cũng là chuyện hoang-đường không có thật ư ?

— Việc đó thì có.

Nói rồi Dương tiên-sinh giở ra một tờ giấy cuốn gói rất kỹ và nói :

— Đây là bảng xuân sang năm, ta vâng mệnh Đế-quân đi tra xét kỹ đề trên cửa giới diển-tả vào cho xong, vì có nhà người nên ta chưa lên đệ nộp được.

Lại nói :

— Phong-cảnh trên giới thú lắm, khác xa ở dưới phàm trần. Người nên cố gắng trau dồi đức hạnh, sẽ có ngày được lên tới đó. Nhà giới đã dành sẵn chỗ để chờ đón những người có đức ở dưới hạ-giới.

Tử-Hư nghe nói rất lấy làm khao khát, bèn nói :

— Đệ-tử mình trần cốt tục, biết có đường nẻo nào mà lên ! Dám mong thầy rủ lòng thương, cho con được bám-bíu xe mây, tạm theo lên chơi xem một lần, chẳng hay có được không ?

Dương tiên-sinh nghe nói, im lặng, ngẫm-ngĩ.

*
* *

Cuộc du lịch trên giời

THÂY Tử-Hư tỏ ý muốn theo lên chơi trên giời,

Dương tiên-sinh ngẫm-ngĩ một lát rồi nói :

— Được, nếu nhà ngươi muốn theo lên, để ta bầm với Đế-quân đem tên họ nhà ngươi biên phụ và sổ.

Dương tiên-sinh bèn sai triệt bỏ mâm rượu, đứng dậy đi vào trong đền. Một lát trở ra lấy bút son biên vào cuốn giấy ước hơn mười chữ, rồi bảo Tử-Hư rằng :

— Nào, thầy trò ta đi đi.

Trèo lên một cỗ xe đặt sẵn ở cửa, tiên sinh ngồi ở phía tả, cho Tử-Hư ngồi ở phía hữu. Cỗ xe



Kìa kìa, nhà người có trông thấy ở bên kia sông xa
tít, một người con trai đang dắt 1 con trâu xuống
uống nước sông đó không ?

này nạm bằng ngọc trai sáng ngời, tinh mỹ thật
chưa từng thấy. Trước xe gióng bằng hai con chim
gì rất lớn, màu lông sặc sỡ và có nhiều sắc xanh,
hình dáng giống như chim phượng, Tử - Hư
hỏi thầy :

— Thưa thầy, chẳng hay đó là chim gì vậy ? Con
chưa được thấy bao giờ.

Dương tiên-sinh cười :

— Lễ tự-nhiên anh chưa được thấy. Đó là giống chim chỉ có ở những chốn non tiên, tên gọi là chim loan.

Thầy trò ngồi xong, Dương tiên-sinh đằng-hắng một tiếng, đôi chim liền cất cánh bay lên đường giời, đem cỗ xe rời cõi hồng trần, đi vút vào khoảng không xanh biếc. Ban đầu thì đường mây còn tối mờ-mờ, chung quanh chỉ có tiếng gió réo lên, Tử-Hư cũng hơi thấy hồi-hộp sợ hãi. Nhưng sau, bầu không sáng sủa dần, những đám mây vẫn đục lúc trước đã quang sạch hết, nhường chỗ cho những thức mây vàng tía huy-hoàng. Xe đi một lát nữa, Tử-Hư đã trông thấy sừng sững ở phía trước mặt một tòa thành lớn, rồi xe chợt dừng lại ở trước cửa thành. Thành này cổng xây bằng một thứ ngọc xanh, còn bức tường bao vây chung quanh toàn bằng bạc trắng. Phía trước cổng thành, một con sông mông mênh nước chảy y như bạc lỏng. Bên bờ sông có cái bến lớn, đậu san sát những thuyền bè. Bờ phía tả sông có một nếp nhà nhỏ, trong đó đưa ra những tiếng ký-cách của cái thoi dệt-cửi và tiếng hát buồn dười-dươi của cô gái dệt :

*Chàng ở bên kia sông,
Thiếp ở bên này sông.
Nhớ nhau không thấy mặt,
Cùng uống nước một dòng.*

Nghe tiếng hát ấy, Tử-Hư bỗng sức nghĩ ra, hỏi thầy rằng :

— Thưa thầy, có phải tiếng hát ấy là tiếng hát của cô Chức-nữ, cháu đức Thượng-đế, vợ chàng Ngưu-lang, mà con sông này tức là sông Ngân đó chăng ?

Dương tiên-sinh nói :

— Chính phải rồi, tiếng hát nghe buồn nhỉ.

— Vâng, buồn lắm. Tội nghiệp thế ra vợ chồng Ngưu, Nữ, vẫn bị đẩy mỗi người ở một bên sông.

Dương tiên-sinh chợt vỗ vai Tử-Hư mà nói :

— Kìa kìa ! nhà ngươi có trông thấy ở bên kia sông xa tí, một người con gái đang dắt một con trâu xuống uống nước sông đó không ?

Theo đầu ngón tay thầy trỏ, Tử-Hư nhìn kỹ sang bờ bên kia sông, quả thấy có người con trai dắt trâu xuống uống nước, chàng hỏi thầy rằng :

— Đó chắc hẳn là chàng Khiên-ngưu, tức là chàng Ngâu ?

— Đã đành.

Tử-Hư sức nhớ đến một đoạn chép trong sách « Kinh-sở tuế-thời-ký ». Đoạn ấy chép rằng : « Trương-khiên đi dò tìm nguồn sông Hoàng-hà, ngồi trên một chiếc bè đi ngược dòng sông hàng tháng, rồi đến một chỗ có những thành quách như một nơi châu phủ. Trong một nhà kia, thấy có cô con gái dệt cửi. Trước nhà, lại thấy một người con gái dắt trâu xuống uống nước sông. Khiên hỏi thăm : « Dám hỏi đây là nơi nào ? » Đáp rằng : « Về hỏi Nghiêm Quân-Bình sẽ biết ». Cô gái dệt cửi cho Khiên một hòn đá kê khung cửi đem về. Sau Khiên vào đất Thục hỏi Nghiêm Quân-Bình. Quân-Bình nói : « Năm ấy tháng ấy, tôi xem thiên văn thấy có một ngôi khách-tinh phạm vào phân-vị của sao Ngưu sao Nữ ». Tử-Hư bèn hỏi thầy :

— Thưa thầy, có phải Trương Khiên đời Hán, đã từng đi đến chốn này chăng ?

— Có lẽ như thế. Cánh bè của Trương Khiên nghe như đã đến đỗ ở cái bến kia và bến ấy gọi là Tinh-trử. Thôi thầy trò ta phải vào đế-cung, kéo trễ giờ rồi.

Tử-Hư theo thầy qua cổng thành đi vào bên trong, thấy trong ấy cung quỳnh điện ngọc, gác bạc lầu vàng,



Sau Tử-Hư đỗ đạt làm quan

ánh sáng chói lòa, mùi hương của trăm thứ hoa lạ bay thơm phưng phức. Thật là một cảnh giới tuyệt-trần, Tử-Hư chưa bao giờ được thấy. Dương tiên-sinh bảo Tử-Hư rằng :

— Người đời vẫn bảo trên giới có Ngọc-kinh, Ngọc-kinh tức là chốn này đó.

Đi vào đến khoảng giữa thành, có một tòa cung-diện rất nguy-nga tráng-lệ, bên trên che phủ bằng một đóa mây hồng. Dương tiên-sinh nói :

— Đây là cung điện của đức Thượng-đế ngự, một chỗ tôn-nghiêm anh không thể vào được. Vậy anh đứng đợi đây đề ta vào chầu, đệ tâu bản danh-sách những người được dự bảng xuân.

Tử-Hư đứng đợi một lúc lâu mới thấy thầy ra. Rồi Tử-Hư thấy trong thành mọi người huyên truyền lên, rằng bảng xuân sang năm, Trạng-nguyên là một người tên là Tử-Hư, họ Phạm.

Tử-Hư nghe nói mừng rỡ quá, nhưng trong bụng hãy còn nghi ngờ. Chàng hỏi thầy rằng :

— Thưa thầy, Trạng-Nguyên khoa sang năm là Phạm Tử-Hư ?

— Ừ, chứ sao !

— Chẳng hay người ấy quê quán ở về đâu ? Chắc hẳn không phải con, một kẻ bất tài.

Dương tiên-sinh cười :

— Điều đó ta chưa thể nói cho anh biết được. Có điều là rồi đây trở về, anh nên cố gắng, đề rồi sang xuân ra tranh chọi ở chỗ trường văn trận bút. Nếu anh chịu sửa chuốt cái tài cho lành, trau dồi cái đức cho tốt, thì biết đâu Trạng-nguyên Phạm-Tử-Hư ở khoa sắp tới, lại chẳng phải là người ở lộ Hải-dông.

Dương tiên-sinh bèn dẫn Tử-Hư đi khắp các dinh tòa. Đến một chỗ ở ngoài cửa có treo tấm biển « Cửa Tích Đức », trong thấy có hơn nghìn người mũ hoa, áo rắng, kẻ đứng người ngồi, ra bộ thanh nhàn sung sướng lắm, Tử-Hư hỏi thầy thì thầy nói :

— Các vị tiên này thừa sống có lòng yêu thương kẻ khó. Không phải họ dốc hết của nhà để cho người khác, nhưng hễ có dịp thì đều biết chu-cấp, không keo cú cũng không hợm-hĩnh. Thượng-đế xét là những người có nhân, liệt vào thanh-phẩm và cho được ở đây.

Rồi đi đến một chỗ có cái biển đề « Cửa Thuận Hạnh », trong đó có hơn nghìn người, áo gấm xiêm mây, kẻ hát người múa. Tử-Hư lại hỏi thì thầy nói :

— Các vị tiên này thừa sống là người có hạnh.

con nhà thì hiếu, tôi nước thì trung, anh phải đạo anh, em phải đạo em, chồng trọn nghĩa chồng, vợ trọn nghĩa vợ, vì thế tên được ghi vào cung mây và được ở chốn này.

Ngoài ra lại còn đến hơn trăm dinh sở khác nữa, song Dương tiên-sinh không thể đưa Tử-Hư đi xem khắp được, vì còn phải dẫn chàng về.

Ra đến cửa thành, thấy trò bước lên xe, đôi loan cất cánh lại bay về trần-giới. Trước cửa đền Trấn-võ, xe loan dừng bánh. Tử-Hư vừa bước xuống, ngoảnh đi ngoảnh lại, đã chẳng thấy xe và Dương tiên-sinh đâu. Ngàn đông đã rạng, gió sớm đã về nhơn nhơn trên cành cây, trong những khóm niễng dưới hồ, quang quác tiếng kêu của một vài con chim nước. Tử-Hư bâng khuâng như người bừng tỉnh một giấc mộng. Hồi chuông khua vang trong Phụng-thành, báo hiệu trăm quan vào chầu buổi sớm, khiến Tử-Hư càng tỉnh táo. Chàng men theo bờ hồ đi lên phía bắc về nhà. Chàng suy nghĩ phân-vân : “ Phải chăng đêm qua mình đã có cái hạnh-phúc thân lên du lịch chốn Thiên-tào, hay đó chỉ là chuyện chiêm bac ? Nhưng dù thế nào thì những sự tai nghe mắt thấy đêm qua, cùng là những lời tôn-sư dạy bảo mình, đều có bổ ích cho mình lắm. Ta hãy nên nghe

lời thầy ta ở trong huyền ảo : « sửa chuốt cái tài cho lành, trau dồi cái đức cho tốt », để chờ xem sự ứng nghiệm ở sau này ra sao .

*
* *

Mùa xuân năm sau Tử-Hư đi thi, quả nhiên đỗ Trạng-nguyên rồi ra làm quan, trở nên một bậc danh-thần đời bấy giờ.

TRÚC-KHÊ

Số 40 ra ngày 16-7-42

U T Á M

Truyện của TÔ-HOÀI



Mua một số báo được ba truyện dài cực hay
Báo ấy là TIỂU THUYẾT THỬ BẢY

Kỳ trước bắt đầu đăng

TAM QUỐC CHÍ

và

TRÂN ĐỒI

Truyện dài của LÊ VĂN TRƯƠNG

Kỳ này lại khởi đầu đăng

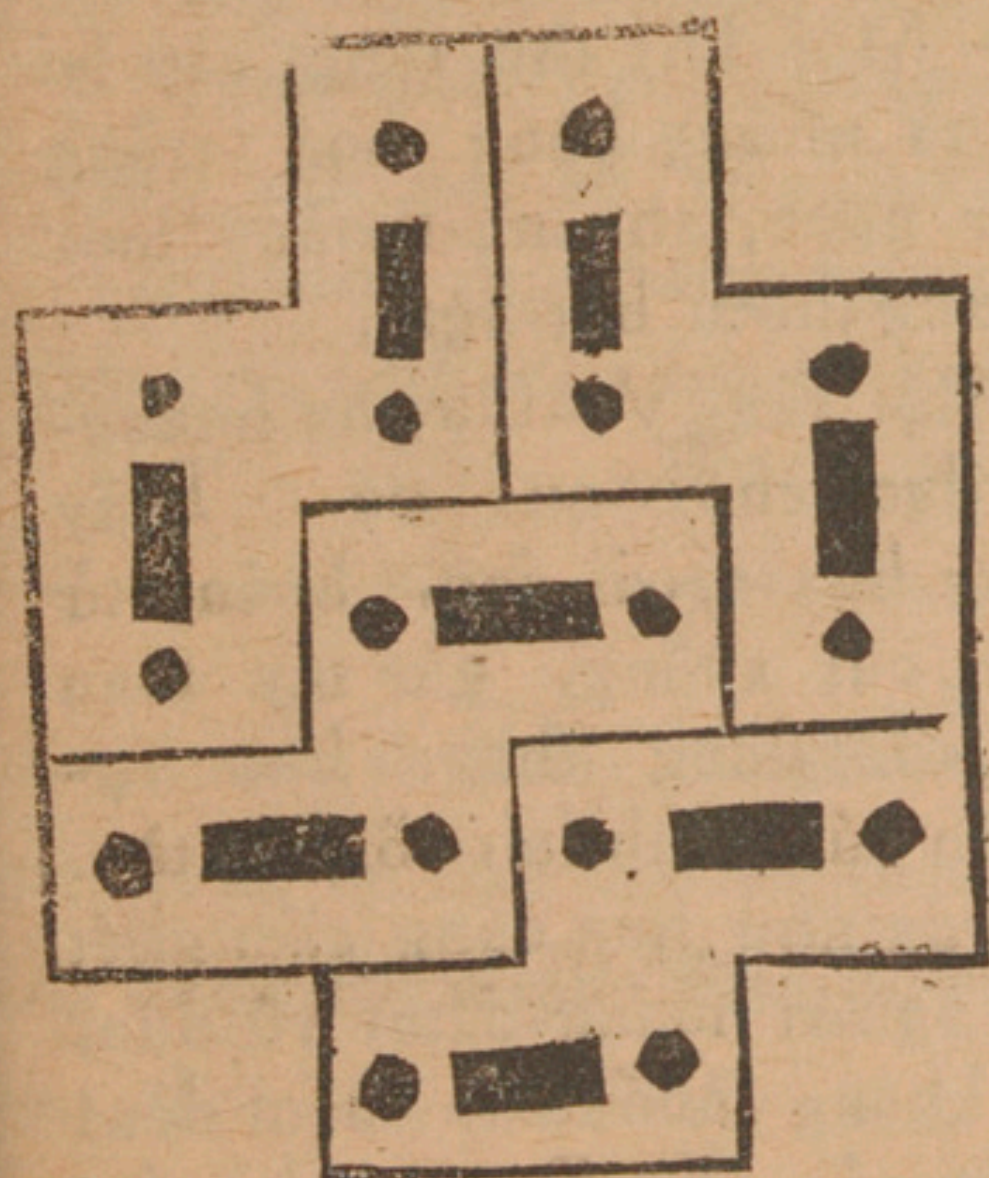
ĐÀN CHIM NON

của NGUYỄN HỒNG

Các bạn nên mua ngay T.T.T.B. — Đọc xong
giữ lại, sau sẽ đóng được ba pho truyện quý.

TRẢ LỜI VỖ ÓC

(kỳ trước)



NGUYỄN HUÂN

DỖ BẠN

Có 8 con số 8 thôi,
Bạn nào cộng được hộ tôi
một nghìn ?

Xếp đặt tùy theo ý mình,
Hễ cộng đủ nghìn không lẻ
thì biêng !

(xem trả lời trang 33)

HỘP THƯ

A. Nguyễn Hữu - Khang. —
Truyện đã cũ thì hơn. 30
trang. Bảo đảm thì tốt. Ấy là
nói về truyện dài. Còn ngắn
thì 1, 2 trang. Truyện dài gửi
bảo đảm thì chắc chắn.

A. A. Huy-Thường, Le-te. —
Về T. chưa có gì lạ.

BÔNG HOA QUỲNH

TRUYỆN CỔ TÍCH

Công-chúa Quỳnh-Hoa vẫn cúi đầu cương-quyết :

— Muôn tâu phụ-hoàng, con không thể nào lấy Võ-Dương hoàng-tử được, vì thừa phụ-hoàng, Võ-Dương chỉ là một vị hoàng-tử kiêu-căng, tự-đắc, hoang-dâm vô-đạo không chịu chăm lo việc triều-chính. Xin phụ-hoàng đừng ép-uổng con !

Thấy nói mãi không được, vua Cao-tổ hét lên căm tức :

— Quỳnh-Hoa, con phải nghe ta, nếu không, con sẽ phải ở một nơi tối-tăm khổ-sở cho đến bao giờ biết hối mới thôi !

Quả-nhiên mấy hôm sau, Quỳnh-Hoa bị vua Cao-Tổ đẩy ra một nơi hoang-vu lạnh-lẻo, bắt ở trong một gian nhà lá xiêu-vẹo, ảm-thấp. Tuy thế, công-chúa vẫn nở một nụ cười tươi sáng, đầy vẻ yêu đời ! Không phải lấy Võ-Dương, nàng sung-sướng lắm rồi ! Nàng bắt đầu ra công làm việc để tự nuôi mình trong một cảnh vô cùng túng-thiếu.

Song than ôi, tấm thân ngà ngọc xưa nay chỉ quen sống ở nơi lầu hồng gác tía. Chưa phải tiếp-súc với cuộc đời thực-tế, nên lần đầu công-chúa thấy đời tăm-tối quá !

Nàng cố phấn-đấu làm việc, nhưng không nổi ! Nàng kiệt-

sức dần rồi ồm. Song, nàng vẫn âm-thầm chịu khổ không hề báo cho vua biết.

Nàng ồm nặng.

Tới một chiều u-ám, cơn giông-tổ nổi lên. Sấm sét thi nhau gào thét trên trời. Mưa rơi dồn-dập. Gió thổi vun-vút. Ào ! Ào... Cây cối gãy tan-tành. Căn nhà lá của Quỳnh-Hoa cũng thấy lung-lay. Công-chúa lo-sợ. Nàng muốn vùng dậy chạy, nhưng sức mệt quá rồi ! Bỗng « vút » một luồng gió dữ-dội tạt mạnh vào căn nhà lá, sập đổ. Công-chúa rú lên một tiếng náo-nùng :

— « Ôi !... chết ! »

Gió vẫn thổi ! Mưa vẫn rơi !

Sau khi Quỳnh-Hoa chết, ngay chỗ đó mọc lên một cái cây. Mỗi khi thu sang, cây lại nở ra những bông hoa trắng như ngọc, thoang-thoảng một hương thơm bát-ngát.

Một lần, Võ-Dương hoàng-tử dạo chơi qua đó. Thấy bông hoa tươi đẹp, hoàng-tử bèn cúi xuống, giơ tay toan hái. Lạ-lùng thay, hoa tự-nhiên cúp cánh lại, rồi héo tàn. Chừng như hoa cũng căm ghét con người hoang-dâm, vô-đạo, mà không muốn cho chạm đến ! Chán-nản, Võ-Dương bỏ đi ! Nhưng ngay đêm hôm ấy, lúc

NGỤ NGÔN

CỜ BẠC

Một nhà triệu-phú mất đi,
Bạc tiền như nước, chi-li từng đồng.
Gia-tài góp nhặt bao công,
Đề cho con cái đề-phòng ốm đau.
Tránh tật bệnh, tránh cơ cầu,
Người tuy tưởng vậy, biết đâu số trời.
Không dè phải lũ rông-rải,
Chỉ ham đồ bạc, tiêu sài ngỗng-nghênh
Tưởng rằng vàng bạc mông mênh,
Bao giờ cạn được để dành lúc sau.
Của giàu hơn núi chắc đâu,
Mới trong ba tháng lâu lâu sạch không,
Trong tay chẳng có một đồng.
Lên cơn cùng túng cực lòng sốt thân.
Cờ bạc là bạc trắng bần,
Cửa nhà bán sạch tra chân vào cùm.

CHÀNG SÓC

TRẢ LỜI ĐỒ BẠN

Cầu đồ ấy rất dễ dàng
Chỉ xếp tám số 5 hàng là xong!
(Hàng nhất 3 con thông dong
Hàng nhì hai số, vậy còn 3 con,
Ba hàng mỗi hàng một con
Cộng đi, tính lại đúng tròn 10 (lăm),)

PHẠM ĐÌNH-ĐĂNG

TÌNH MẸ CON CỦA LOÀI-VẬT

Bà Silva là người rất
thương yêu giống vật.
Một hôm bà kể chuyện
rằng :

Cách đây hơn 10 năm,
tôi về nghỉ mát tại một
trại ấp ở Ardèche. Trong
khu trại ấy, một người
nông-phu có con chó cái
sắp đến ngày đẻ. Khi chủ
nó đánh xe ra đồng, con
chó vẫn leo lên xe ngựa
như mọi lần. Nhưng ra
đến đồng rồi, nó đẻ ngay
trong một đồng cỏ. Chiều,
người nông-phu không
muốn đem lũ chó con về,
liền bỏ chó mẹ lên xe
còn bỏ mặc lại đàn chó
con. Về nhà, con chó mẹ
liền lại ra đồng để tìm
con về. Suốt đêm, con
vật khốn nạn vừa đẻ
xong đi đi lại lại 4 lần để
tha lũ chó con ngoài đồng
về. Tất cả hơn 40 cây số

Đến sáng rõ, người ta
thấy nó đi về chuyển cuối
cùng, miệng ngoạm một
con chó con, vừa đi
vừa kêu rên-rĩ ra vẻ đau-
đớn lắm rồi ngã lăn ra
chết !...

HUY-THƯỜNG

hoàng-tử đã đi khỏi, bông hoa
bỗng đứng lại nở, phô vẻ đẹp
trong trắng của mình. Đến nửa
đêm, hoa lại tàn! Về sau,
hiều người gần đấy, biết

truyện, liền đến lấy đem về
giống. Và nhớ lại chuyện xưa,
họ bèn lấy tên công-chúa đặt
cho bông hoa kỳ-lạ đó: Hoa
Quỳnh!

BĂNG-HỒ

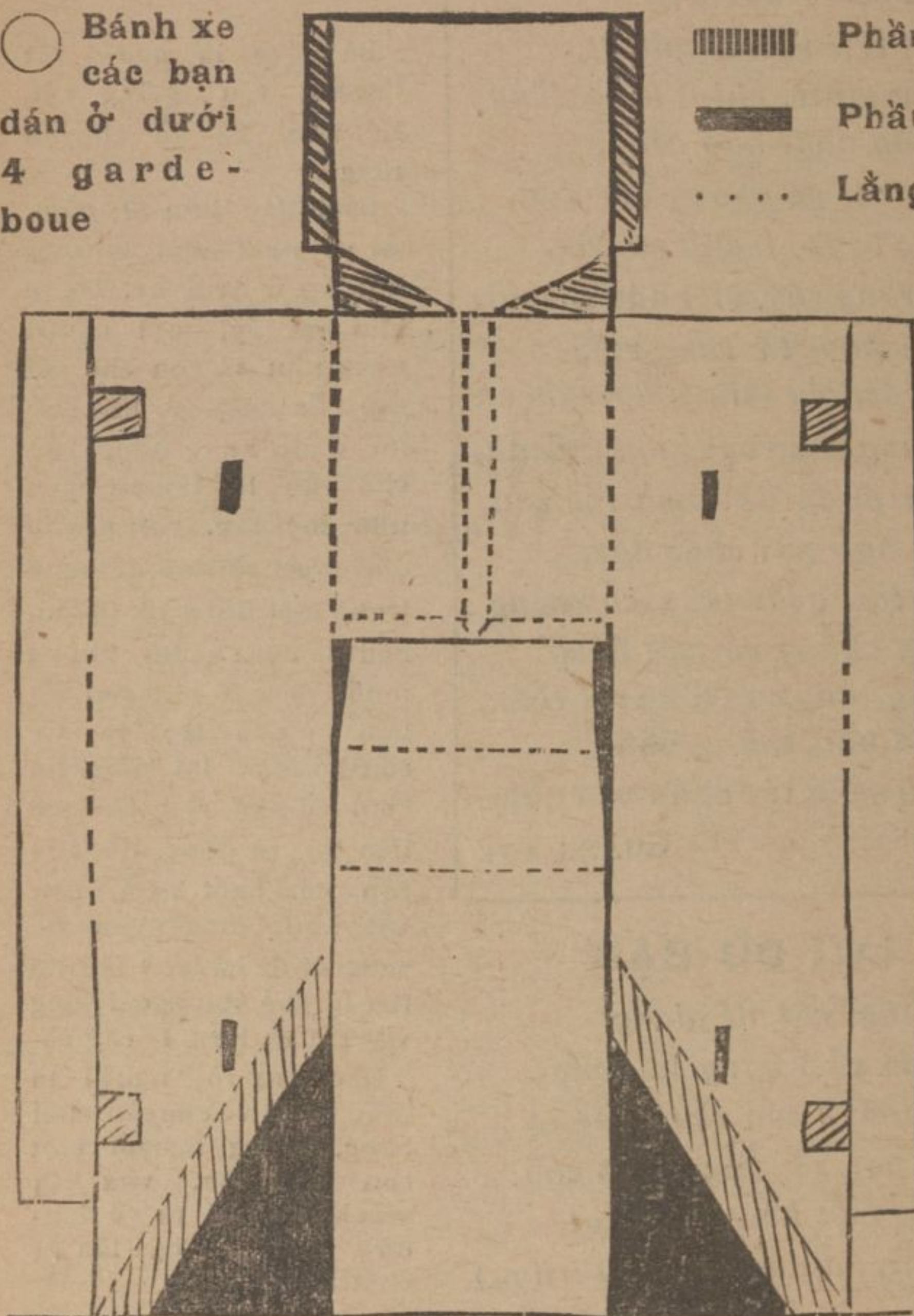
CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA BẢO TRUYỀN BÀ

○ Bánh xe
các bạn
dán ở dưới
4 garde-
boue

▨ Phần để dán.

▬ Phần cắt bỏ đi

.... Lắng xếp.



Các bạn
cứ theo
hình vẽ
này mà
làm thì
các bạn
sẽ được
1 chiếc
xe hơi
bằng car-
ton xinh
đẹp.

HỒNG-HOÀ

VUI CƯỜI

LỜI ƯỚC

Các bạn ai cũng cho lời nói
là thường cả nhưng các bạn
hãy xem truyện sau đây sẽ rõ

Một ông lãnh-sự nước Z
sang nước Y chơi được vua
nước ấy mời vào dự tiệc. Nước
Y có một cái tục lạ đời: «Cắm
lật con cá khi ăn cơm.»

Ai phạm tội ấy là bị chém
liền. Vị lãnh sự nước Z không

biết nên khi ăn tiệc thấy con cá rán ăn hết một nửa liền lật qua để ăn nốt nửa kia.

Vua liền để đũa xuống nói :
« Thế là ngài phạm vào tội chết nhưng tôi cho phép ngài được xin một điều gì trước khi ra pháp trường »

Vì lãnh sự nọ nhanh trí lắm

« Tân bề-hạ, tôi xin phép bề-hạ cho móc mắt kẻ nào đã thấy tôi lật con cá ! »

Vua nghe rụng rời người, nhưng một lời mình đã hứa không lẽ sai. Vua bèn giả bộ hỏi các quan đại-thần có thấy không, nhưng lẽ cô-nhiên là ai cũng chối.

LAN-PHONG

Ở' dâu ? Tai sao ? Ai ? Thê nào ?

Nước Pháp chiếm được Madagascar năm nào ?

Nước Pháp chiếm được đảo Madagascar năm 1895, thế-kỷ thứ XIX.

Ai đã cầm quân đi chiếm đảo ấy ?

Nguyên soái Gallieni đã cầm quân chiếm được.

Xứ Algérie bị chiếm năm nào ?

Xứ Algérie bị chiếm năm 1830, cũng thế-kỷ thứ XIX.

Ai cầm quân chiếm Maroc ?

Quan sáu Lyautey đã cầm quân chiếm được Maroc.

Đạn súng nước Pháp dùng lần đầu tiên ở đâu ?

Nước Pháp dùng đạn súng lần đầu tiên ở Crécy, năm 1346,

TRƯƠNG-VĂN-BÍCH

Giống cá nào đẻ nhiều nhất ?

Một con cá trích (hareng) nhỏ đẻ 10.000 trứng. Người ta đã thấy những con lớn nặng độ 250gr. chứa 100 000 trong bụng. Một con cá chép dài 38 phân có 262 224 và một con khác dài 43 phân có 342.144 trứng. Một con cá chiên (esturgeon) có thể đẻ 60 cân trứng, tức độ 653.000 trứng. Nhà tự-nhiên học Leenwenhoeck đã thấy một con cá thu có tới 3.344.000 trứng.

LE-TE

Nên dự cuộc thi truyện ngắn của T.T.T.B.

có nhiều dải thưởng trị giá non trăm bạc

Imprimerie Tân Dân — Le Directeur-Gérant : Vu Dinh-Long

Các bạn nhớ đón xem :
NHI ĐỒNG họa bản :

Số 4 :

Thám hiểm Phi Châu

của NAM-CAO

Số 5 :

Công chúa Ngân Bình

của HUYỀN-KIỀU

6/7/42
Editions KIẾN-THIỆT

4 Bis Bd Borgnis Desbordes Hanoi - Tél. 808



Tổng phát hành : SAIGON — CHOLON
Nhà MAI-LINH n° 120 Rue G. Guynemer Saigon

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

28, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nói 805